

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT TRONG NĂM 2019**  
**VỐN DO TRUNG ƯƠNG ĐẦU TƯ**

(Kèm theo Nghị quyết số 202/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: ha

Số TT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm															Địa điểm (đến cấp xã)	Ghi chú	
				Diện tích (ha)	Sử dụng từ các loại đất																
					Đất lúa	Đất trồng cây lâu năm	Đất nuôi trồng thủy sản	Đất rừng sản xuất	Đất nông nghiệp khác	Đất ở tại đô thị	Đất ở tại nông thôn	Đất trụ sở cơ quan	Đất sản xuất kinh doanh	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	Đất cơ sở TDTT	Đất giáo dục	Đất y tế	Đất phi nông nghiệp khác			
(3)=(4)+(5)	(4)	(5)=(6)+(7)+...(19)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)			
<b>I</b>	<b>Huyện Tam Nông</b>	<b>0,3250</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,3250</b>	<b>0,3250</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>			
1	Dự án Nâng cao khả năng thoát lũ và phát triển sinh kế bền vững, thích ứng với khí hậu cho vùng Đồng Tháp Mười – các huyện, thị phía Bắc tỉnh Đồng Tháp	0,3250		0,3250	0,3250															Các xã: An Hoà, An Long, Phú Ninh, Phú Thành A, Phú Thành B, Phú Thọ	Công văn số 77/HĐND-KTNS ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh
<b>II</b>	<b>Sở Giao thông vận tải</b>	<b>69,0000</b>	<b>36,7500</b>	<b>32,2500</b>	<b>9,6900</b>	<b>4,3200</b>	<b>0,8700</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,6800</b>	<b>0,5700</b>	<b>14,1100</b>	<b>0,3300</b>	<b>0,5200</b>	<b>0,1300</b>	<b>0,1100</b>	<b>0,5000</b>	<b>0,0100</b>	<b>0,4100</b>			
1	Nâng cấp Quốc lộ 30 đoạn Cao Lãnh - Hồng Ngự	69,0000	36,7500	32,2500	9,6900	4,3200	0,8700		0,6800	0,5700	14,1100	0,3300	0,5200	0,1300	0,1100	0,5000	0,0100	0,4100	(xã Phong Mỹ-huyện Cao Lãnh); (xã Bình Thành, thị trấn Thanh Bình, xã Tân Thạnh, xã An Phong-huyện Thanh Bình); (xã An Hòa, xã Phú Ninh, xã An Long-huyện Tam Nông); (xã An Bình A-thị xã Hồng Ngự)	Nghị quyết số 556/NQ-UBTVQH14 ngày 31/7/2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua cấp kinh phí thực hiện nâng cấp QL 30 tỉnh Đồng Tháp	
<b>III</b>	<b>Huyện Hồng Ngự</b>	<b>2,8130</b>	<b>0,0000</b>	<b>2,8130</b>	<b>2,6180</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,1950</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>			
1	Cầu kênh Từ Thường	0,9100		0,9100	0,9100															Thường Phước 1	Công văn số 502/BQLDA6-ĐHMN ngày 12/4/2018 của Ban QLDA 6 thuộc Bộ GTVT
2	Cầu Ấp 6	0,0900		0,0900	0,0900															Thường Thới Hậu B	
3	Dự án Nâng cao khả năng thoát lũ và phát triển sinh kế bền vững, thích ứng với khí hậu cho vùng Đồng Tháp Mười – các huyện, thị phía Bắc tỉnh Đồng Tháp	1,8130		1,8130	1,6180						0,1950									Các xã: Thường Phước 1, Thường Thới Hậu A, Thường Thới Hậu B	Công văn số 77/HĐND-KTNS ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh
<b>IV</b>	<b>Thị xã Hồng Ngự</b>	<b>8,0690</b>	<b>0,0000</b>	<b>8,0690</b>	<b>7,1651</b>	<b>0,1000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,4039</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,4000</b>			

Số TT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm														Địa điểm (đến cấp xã)	Ghi chú	
				Sử dụng từ các loại đất																
				Diện tích (ha)	Đất lúa	Đất trồng cây lâu năm	Đất nuôi trồng thủy sản	Đất rừng sản xuất	Đất nông nghiệp khác	Đất ở tại đô thị	Đất ở tại nông thôn	Đất trụ sở cơ quan	Đất sản xuất kinh doanh	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	Đất cơ sở TĐTT	Đất giáo dục	Đất y tế			Đất phi nông nghiệp khác
1	Dự án nâng cao khả năng thoát lũ và phát triển sinh kế bền vững, thích ứng với khí hậu cho vùng Đồng Tháp Mười - các huyện, thị phía Bắc tỉnh Đồng Tháp	6,8390		6,8390	6,4351							0,4039							Bình Thạnh, Tân Hội, An Bình A, An Bình B	Công văn số 77/HĐND-KTNS ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh
2	Các cầu dân sinh thuộc dự án LRAMP (06 cây đợt 2)	1,2300		1,2300	0,7300	0,1000												0,4000	Bình Thạnh, Tân Hội, An Bình A, An Bình B	Công văn số 507/BQLDA6-ĐHMN ngày 12/4/2018 của Ban Quản lý dự án 6, Bộ GTVT
<b>V</b>	<b>Huyện Cao Lãnh</b>	<b>0,0200</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0200</b>	<b>0,0200</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>		
1	Cải tạo nâng cấp đường dây 220kV Cai Lậy - Cao Lãnh	0,0200		0,0200	0,0200														An Bình	Dự án đã hoàn thành (thu hồi thêm bìa chéo theo yêu của người sử dụng đất)
<b>VI</b>	<b>Huyện Thanh Bình</b>	<b>1,1000</b>	<b>0,0000</b>	<b>1,1000</b>	<b>1,1000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>		
1	Nâng cao khả năng thoát lũ và phát triển sinh kế bền vững, thích ứng với khí hậu cho vùng Đồng Tháp Mười - các huyện, thị phía bắc tỉnh Đồng Tháp	1,1000		1,1000	1,1000														Phú Lợi	Công văn số 77/HĐND-KTNS ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh
<b>VII</b>	<b>Ban Quản lý dự án Điện lực Miền Nam</b>	<b>0,7000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,7000</b>	<b>0,7000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,0000</b>		
1	Trạm 110KV Thanh Bình và đường dây đầu nối tỉnh Đồng Tháp	0,7000		0,7000	0,7000														Tân Phú	Công văn số 2403/EVN SPC-KH ngày 11/4/2018 của Tổng Công ty Điện lực Miền nam
<b>Tổng</b>		<b>82,0270</b>	<b>36,7500</b>	<b>45,2770</b>	<b>21,6181</b>	<b>4,4200</b>	<b>0,8700</b>	<b>0,0000</b>	<b>0,6800</b>	<b>0,5700</b>	<b>14,3050</b>	<b>0,7339</b>	<b>0,5200</b>	<b>0,1300</b>	<b>0,1100</b>	<b>0,5000</b>	<b>0,0100</b>	<b>0,8100</b>		